



Ký bởi: UBND tỉnh Lâm Đồng
Giờ ký: 03/01/2025 16:33:23

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01 /2025/QĐ-UBND

Lâm Đồng, ngày 03 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng
trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

*Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của
Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh
hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn
tiêu biểu”;*

*Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 01 năm 2025 và thay thế các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng: Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2019 ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Quyết định số 01/2020/QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2019; Quyết định số 20/2021/QĐ-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2021 sửa đổi Điều 15 của Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng ban hành kèm theo Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2019; Quyết định số 42/2019/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2019 về Quy định thang điểm xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa” và tương đương trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình liên quan căn cứ Quyết định thi hành./. 

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ; Website Chính phủ;
- Các Bộ: Nội vụ, Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Lâm Đồng;
- Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh Lâm Đồng;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Sở Tư pháp;
- Các cơ quan, đơn vị Trung ương trên địa bàn tỉnh;
- Thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh;
- HĐND các huyện, thành phố thuộc tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Báo Lâm Đồng, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Trung tâm Tích hợp dữ liệu và Chuyển đổi số tỉnh;
- Lưu: VT, NC1.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Hồng Thái

QUY ĐỊNH

Về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng
(Kèm theo Quyết định số 04/2025/QĐ-UBND
ngày 03 tháng 04 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)



Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chi tiết thi hành: khoản 4 và khoản 6 Điều 24, khoản 3 Điều 26, khoản 3 Điều 27, khoản 3 Điều 28, khoản 2 Điều 29, khoản 2 Điều 30, khoản 2 Điều 31, khoản 6 Điều 74, khoản 2 Điều 75, khoản 6 Điều 84 Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15; khoản 2 Điều 43, khoản 1 Điều 79, Điều 103, Điều 105, Điều 106, khoản 2 Điều 111 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Điều 11 Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cá nhân, tập thể, hộ gia đình người Việt Nam; cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài; cá nhân, tập thể người nước ngoài; cơ quan, tổ chức nước ngoài và các tổ chức quốc tế ở Việt Nam; cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội tỉnh Lâm Đồng; đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân; cá nhân, tập thể của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương đóng trên địa bàn địa phương; doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác; tổ chức và cá nhân khác có liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng tỉnh Lâm Đồng.

Chương II

ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 3. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng hằng năm cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo quy định của pháp luật và đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng và khoản 5 Điều 1 Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24 tháng 02 năm 2024 của Bộ

trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có số lượng nhiệm vụ, công việc hoàn thành vượt mức đạt tỉ lệ từ 20% trở lên trong tổng số nhiệm vụ, công việc được giao trong năm.

b) Tham gia đầy đủ các hoạt động do đoàn thể, hội, tổ chức (*mà cá nhân là thành viên*); tích cực tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện.

2. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng hằng năm cho công nhân, người lao động (*làm việc trong doanh nghiệp hoặc các tổ chức kinh tế*) đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 3 Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng và đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ, công việc trở lên;

b) Có ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành tốt các nội quy, quy trình sản xuất, kinh doanh quy định về an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ;

c) Tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua, các cuộc vận động do doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, đoàn thể phát động và các hoạt động xã hội, từ thiện.

3. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng hằng năm cho nông dân theo quy định tại khoản 3 Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng và đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Nông dân có mô hình sản xuất ổn định mang lại hiệu quả kinh tế thiết thực, có khả năng nhân rộng, giúp đỡ hộ nông dân khác phát triển kinh tế, tạo việc làm thường xuyên cho người lao động;

b) Áp dụng kỹ thuật tiên bộ và có cách làm mang lại hiệu quả cao trong lao động, sản xuất, kinh doanh;

c) Tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua do địa phương, tổ chức đoàn thể nơi cư trú phát động và được bình xét suy tôn;

d) Tích cực đóng góp trong hoạt động xã hội, từ thiện trên địa bàn.

Điều 4. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”

1. Đối tượng:

a) Tập thể tham gia các cụm, khối thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức;

b) Tập thể tham gia các phong trào thi đua theo chuyên đề của tỉnh có quy định về xét tặng “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”.

2. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” để tặng hằng năm (khi kết thúc năm công tác hoặc năm học) cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua

thường xuyên của các Cụm, Khối thi đua do tỉnh tổ chức đảm bảo tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 26 Luật Thi đua, khen thưởng và đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

b) Thực hiện nghiêm túc các quy định, quy chế của cụm, khối thi đua; tổ chức thực hiện đầy đủ các nội dung phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả; có nhân tố mới, mô hình mới để các cơ quan, đơn vị, địa phương trong hoặc ngoài tỉnh học tập;

c) Đối với các tập thể là cơ quan, địa phương, đơn vị thuộc đối tượng xếp hạng chỉ số cải cách hành chính có kết quả nằm trong nhóm 50% đơn vị dẫn đầu; việc thực hiện chuyển đổi số, dân vận chính quyền, dân chủ cơ sở có kết quả thực hiện đạt loại tốt trở lên;

d) Đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước: phải thực hiện tốt nghĩa vụ nộp ngân sách, thực hiện tốt chế độ, chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đối với người lao động, đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy.

3. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” để tặng cho tập thể tiêu biểu xuất sắc, dẫn đầu trong phong trào thi đua theo chuyên đề do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phát động hoặc hưởng ứng, phát động các Phong trào thi đua theo chuyên đề của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương phù hợp thực tiễn của tỉnh, đảm bảo quy định tại khoản 2 Điều 26 Luật Thi đua, khen thưởng và đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

b) Tổ chức, triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung của phong trào thi đua theo chuyên đề theo quy định tại Điều 17 Luật Thi đua, khen thưởng và khoản 2 Điều 2, Điều 3 Thông tư số 01/2024/TT-BNV;

c) Hoàn thành, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua, nhiệm vụ được giao trong phong trào.

Điều 5. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

1. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” để tặng hằng năm cho tập thể thuộc các đối tượng sau đây:

a) Các cơ quan Đảng; Mặt trận và các đoàn thể cấp tỉnh; các sở, ban, ngành; các huyện, thành phố; các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh.

b) Phòng, ban, đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành, Mặt trận và các đoàn thể, đơn vị thuộc tỉnh;

c) Phòng, ban, đơn vị, Mặt trận và các đoàn thể cấp huyện; tập thể cán bộ, công chức cấp xã;

d) Hạt kiểm lâm huyện, thành phố, Đội Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy chữa cháy rừng thuộc Chi cục Kiểm lâm tỉnh;

e) Phòng, khoa các trường đào tạo thuộc tỉnh từ bậc cao đẳng trở lên; phòng, khoa các bệnh viện tuyến tỉnh; phòng, khoa, trạm y tế cấp xã trực thuộc Trung tâm y tế cấp huyện.

g) Doanh nghiệp thuộc quyền quản lý của tỉnh; các đơn vị trực thuộc các doanh nghiệp tại Điểm này như xí nghiệp, phòng, phân xưởng, đội có từ 15 người lao động trở lên; liên hiệp hợp tác xã, hợp tác xã; các tổ chức kinh tế của tỉnh.

2. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” để tặng hằng năm cho tập thể đảm bảo tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Thi đua, khen thưởng và đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành 100% nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, theo kế hoạch đề ra hoặc theo công việc cụ thể được giao bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả cao, trong đó ít nhất 50% nhiệm vụ hoàn thành vượt mức.

b) Có tổ chức đảng, đoàn thể (nếu có) được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

3. Trường hợp tập thể đã được cấp thẩm quyền đề nghị tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” nhưng không được xét, tặng do không đảm bảo tiêu chuẩn tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” thì cấp có thẩm quyền xem xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” theo quy định.

Điều 6. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” để tặng hằng năm cho tập thể thuộc các đối tượng sau đây:

a) Các đối tượng theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Quy định này;

b) Các phòng trực thuộc cơ quan, đơn vị cấp chi cục và tương đương thuộc các Sở, ban, ngành và đoàn thể cấp tỉnh;

c) Các phân xưởng, tổ sản xuất kinh doanh.

2. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” để tặng hằng năm cho tập thể đảm bảo tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Thi đua, khen thưởng và có tổ chức đảng, đoàn thể (nếu có) được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Điều 7. Danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”

Danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” để tặng hằng năm cho xã, phường, thị trấn đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 29 Luật Thi đua,

khen thưởng và tại Phụ lục I của Quy định này, không vi phạm một trong các trường hợp quy định tại khoản 6 Điều 6 Nghị định số 86/2023/NĐ-CP.

Điều 8. Danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa”

Danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” để tặng hằng năm cho thôn, tổ dân phố trong phạm vi cấp xã đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật Thi đua, khen thưởng và tại Phụ lục II của Quy định này, không vi phạm một trong các trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 6 Nghị định số 86/2023/NĐ-CP.

Điều 9. Danh hiệu “Gia đình văn hóa”

Danh hiệu “Gia đình văn hóa” để tặng hằng năm cho hộ gia đình đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 31 Luật Thi đua, khen thưởng và tại Phụ lục III của Quy định này, không vi phạm một trong các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 6 của Nghị định số 86/2023/NĐ-CP.

Chương III

HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 10. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng và điều kiện tương ứng sau đây:

a) Đảm bảo tiêu chuẩn quy định tại điểm a khoản 1 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng và phải có văn bản chỉ đạo của bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Đảm bảo tiêu chuẩn quy định tại điểm b khoản 1 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng hoặc lập được nhiều thành tích tiêu biểu, thành tích xuất sắc đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trên địa bàn cấp huyện;

c) Đảm bảo tiêu chuẩn quy định tại điểm c khoản 1 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng và thành tích có nhiều đóng góp vào một trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị của tỉnh;

d) Đảm bảo tiêu chuẩn quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng, cụ thể:

Công nhân, người lao động (*làm việc trong doanh nghiệp hoặc tổ chức kinh tế khác*) có từ 01 sáng kiến trở lên hoặc phương pháp cải tiến kỹ thuật, ứng dụng công nghệ mới mang lại lợi ích, có phạm vi ảnh hưởng trong địa bàn cấp xã trở lên hoặc doanh nghiệp, tổ chức kinh tế và có đóng góp trong việc đào tạo, bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp nâng cao trình độ chuyên môn tay nghề;

Nông dân tích cực, tham các phong trào thi đua, có mô hình sản xuất hiệu quả, ổn định từ 02 năm trở lên, có phạm vi ảnh hưởng trong địa bàn cấp xã và giúp đỡ hộ nông dân khác phát triển kinh tế, tạo việc làm cho người lao động.

2. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng hoặc truy tặng cho doanh nhân, trí thức, nhà khoa học chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng hoặc có thành tích xuất sắc trong thực hiện các đột phá mang tính đặc thù của địa phương hoặc các chương trình trọng tâm, công trình, dự án trọng điểm của tỉnh để phát triển nhanh, bền vững.

3. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đạt một trong các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 3 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng và điều kiện tương ứng sau đây:

a) Đảm bảo tiêu chuẩn quy định tại điểm a khoản 3 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng và phải có văn bản chỉ đạo của bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét, suy tôn trong các cụm, khối thi đua do tỉnh tổ chức.

b) Đảm bảo tiêu chuẩn quy định tại điểm b khoản 3 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng hoặc lập thành tích xuất sắc đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trên địa bàn cấp huyện;

c) Đảm bảo tiêu chuẩn quy định tại điểm c khoản 3 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng và thành tích có nhiều đóng góp vào một trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị của tỉnh.

4. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho doanh nghiệp, tổ chức kinh tế chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 4 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng.

5. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho hộ gia đình đạt tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 5 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng với mức đóng góp cụ thể như sau đây:

a) Mức đóng góp để làm xét, đề nghị khen thưởng được tính trên cơ sở mức lương vùng do Chính phủ quy định đối với người lao động làm việc hợp đồng lao động trong các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tại thời điểm đề nghị khen thưởng; theo nguyên tắc thành tích của gia đình lập ở khu vực nào thì tương ứng với mức lương tối thiểu vùng ở khu vực đó, tổng trị giá đóng góp công sức, đất đai, tài sản đạt mức từ 150 lần mức lương tối thiểu vùng trở lên;

b) Trong những hộ gia đình có mức đóng góp bằng vật chất như nhau; chú trọng xét chọn khen thưởng những hộ nhiều thành tích tham gia các hoạt động xã hội hoặc hiến kế góp ý xây dựng địa phương.

Điều 11. Giấy khen

1. Giấy khen để tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có nhiều thành tích được bình xét trong các phong trào thi đua do sở, ban, ngành; cấp huyện; cấp xã; các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác phát động;

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của sở, ban, ngành; cấp huyện; cấp xã; cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế;

c) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng bộ, chi bộ, chính quyền, đoàn thể; ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo được sở, ban, ngành; cấp huyện; cấp xã; cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác ghi nhận;

d) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tiêu biểu trong số cá nhân được tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến" trở lên;

đ) Công nhân, người lao động lập được nhiều thành tích trong lao động, sản xuất có phạm vi ảnh hưởng trong địa bàn cấp xã, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế hoặc có sáng kiến cải tiến kỹ thuật để tăng hiệu quả sản xuất, kinh doanh, làm lợi cho doanh nghiệp, tổ chức kinh tế;

e) Nông dân tích cực, tham gia các phong trào thi đua yêu nước, có sự tương trợ, giúp đỡ nông dân khác; trong lao động, sản xuất đạt được những kết quả vượt trội so với mặt bằng chung tại địa phương.

2. Giấy khen để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 của Điều này;

b) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, tổ chức thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể; thực hành tiết kiệm chống lãng phí; phòng chống tham nhũng, tiêu cực. Nếu có tổ chức đảng, đoàn thể phải đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; không có cá nhân là người đứng đầu tập thể đang thi hành kỷ luật, đang bị xem xét xử lý kỷ luật hoặc xếp loại ở mức hoàn thành nhiệm vụ.

3. Giấy khen để tặng cho hộ gia đình chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 của Điều này;

b) Xây dựng gia đình văn hóa, tham gia thực hiện tốt nội quy, quy chế khu dân cư.

Chương IV

LƯU TRỮ HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 12. Lưu trữ hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

Thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 84 Luật Thi đua, khen thưởng và khoản 2 Điều 43 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP, cụ thể như sau:

1. Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước gồm 03 bộ (01 bộ lưu ở sở, ban ngành, huyện, thành phố hoặc tương đương; 01 bộ lưu Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh; 01 bộ gửi Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) và thực hiện theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

2. Hồ sơ đề nghị khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh gồm 02 bộ (01 bộ lưu ở sở, ban ngành, huyện, thành phố hoặc tương đương; 01 bộ lưu Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh) và thực hiện theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

3. Hồ sơ đề nghị khen thưởng thuộc thẩm quyền của thủ trưởng các sở ban ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, người đứng đầu các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế gồm 01 bộ (ở Văn phòng sở, ban ngành, đơn vị hoặc phòng nội vụ các huyện, thành phố) và thực hiện theo quy định của pháp luật về lưu trữ..

4. Hồ sơ đề nghị khen thưởng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã gồm 01 bộ (lưu ở Ủy ban nhân dân cấp xã).

Chương V

MẪU DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 13. Mẫu Huy hiệu danh hiệu “Chiến sĩ thi đua tỉnh”

Theo quy định tại khoản 1 Điều 79 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP, chi tiết cụ thể như sau đây:

1. Cuồng huy hiệu: Kích thước 2,5cm x 1,25 cm, viền ngoài màu vàng, nền màu đỏ, chính giữa là dòng chữ “Lâm Đồng” màu vàng dập nổi.

2. Thân huy hiệu: Hình ngôi sao 05 cánh cách điệu dập nổi, đường kính đường tròn ngoại tiếp 05 đỉnh ngôi sao bằng 3.4 cm. Giữa ngôi sao là 02 vòng tròn; vòng tròn bên ngoài nền đỏ; phía trên có dòng chữ “CHIẾN SĨ THI ĐUA”, phía dưới có 02 ngôi sao cân đối về 02 phía, giữa 02 ngôi sao là dòng chữ

“TỈNH LÂM ĐỒNG” màu vàng; vòng tròn bên trong có hai bông lúa vàng, trang sách và bánh xe lịch sử.

3. Huy hiệu danh hiệu “Chiến sĩ thi đua tỉnh” được minh họa tại Mẫu số 1 của Phụ lục IV kèm theo Quy định này.

Điều 14. Mẫu Bằng chứng nhận “Chiến sĩ thi đua tỉnh”

1. Hình nền là những tia sáng màu hồng nhạt.
2. Nội dung đảm bảo các nội dung chủ yếu quy định tại khoản 2 Điều 103 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP và theo Mẫu số 2 của Phụ lục IV kèm theo Quy định này.

Điều 15. Mẫu Bằng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

Nội dung đảm bảo các nội dung chủ yếu quy định tại khoản 2 Điều 106 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP và theo Mẫu số 3 của Phụ lục IV kèm theo Quy định này.

Điều 16. Mẫu Bằng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”

1. Hình thức: thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 106 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP.
2. Nội dung đảm bảo các nội dung chủ yếu quy định tại khoản 2 Điều 106 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP và theo Mẫu số 4 của Phụ lục IV kèm theo Quy định này.

Điều 17. Mẫu Bằng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa”

1. Hình thức: thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 106 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP.
2. Nội dung đảm bảo các nội dung chủ yếu quy định tại khoản 2 Điều 106 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP và theo Mẫu số 5 của Phụ lục IV kèm theo Quy định này.

Điều 18. Mẫu Bằng danh hiệu “Gia đình văn hóa”

Theo quy định tại Điều 105 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP, chi tiết cụ thể như sau đây:

1. Hình thức:
 - a) Họa tiết hoa văn trang trí xung quanh: Đường diềm được trang trí bằng các họa tiết hoa văn. Chính giữa phía trên là Quốc huy Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Có hàng cờ đỏ hai bên Quốc huy;
 - b) Hình nền bằng chứng nhận có hoa văn trống đồng.
2. Nội dung, bố cục, phong chữ, cỡ chữ đảm bảo tính thẩm mỹ và có các nội dung chủ yếu sau:

a) Dòng thứ nhất, dòng thứ hai ghi:

Quốc hiệu “CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM” được trình bày bằng chữ in hoa, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen.

Tiêu ngữ “Độc lập - Tự do - Hạnh phúc” được trình bày bằng chữ in thường, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen và ở liền phía dưới Quốc hiệu; chữ cái đầu của các cụm từ được viết hoa, giữa các cụm từ có gạch nối, có cách chữ; phía dưới có đường kẻ ngang, nét liền, có độ dài bằng độ dài của dòng chữ.

b) Dòng thứ ba: Ghi “CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ (HOẶC PHƯỜNG, THỊ TRẤN)...”; chữ in hoa, kiểu chữ đứng, đậm, màu đỏ;

c) Dòng thứ tư: Ghi “TẶNG DANH HIỆU” chữ in hoa, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen;

d) Dòng thứ năm: Ghi “GIA ĐÌNH VĂN HÓA”; chữ in hoa, kiểu chữ đứng, đậm, màu đỏ;

đ) Các dòng tiếp theo ghi tên của chủ hộ gia đình; địa chỉ của hộ gia đình (số nhà, đường, thôn, tổ dân phố); chữ màu đen;

e) Ở phía dưới bên trái: Là “Số quyết định, ngày, tháng, năm” ghi theo số, ngày tháng năm ban hành quyết định; “Số sổ vàng” đặt dưới dòng số quyết định ghi số thứ tự của đối tượng được khen thưởng trong quyết định; chữ của hai dòng in thường, kiểu chữ nghiêng, đậm, màu đen;

g) Phía dưới bên phải: Ghi địa danh, ngày, tháng, năm; chữ in thường, kiểu chữ nghiêng, đậm, màu đen.

Dưới dòng địa danh ghi là “CHỦ TỊCH”, chữ in hoa, kiểu chữ đứng, đậm, màu đen;

h) Khoảng trống để ký tên, đóng dấu, ghi họ và tên người có thẩm quyền quyết định khen thưởng.

3. Bảng chứng nhận “Gia đình văn hóa” được minh họa tại Mẫu số 6 của Phụ lục IV kèm theo Quy định này.

Điều 19. Mẫu Bảng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Hình nền là những tia sáng màu vàng nhạt.

2. Nội dung đảm bảo các nội dung chủ yếu quy định tại khoản 2 Điều 103 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP và theo Mẫu số 7 của Phụ lục IV kèm theo Quy định này.

Điều 20. Mẫu khung Bảng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

Mẫu khung bằng của các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng có kích thước, chất liệu đảm bảo đẹp, trang trọng, phù hợp với kích thước bằng của các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 21. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các cơ quan, địa phương, đơn vị trên địa bàn và các tổ chức có liên quan thực hiện Quy định này phù hợp thực tiễn để tổ chức đẩy mạnh phong trào thi đua, nâng cao chất lượng công tác khen thưởng.

2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ hàng năm xây dựng kế hoạch, chương trình công tác, đánh giá việc thực hiện Quy định này; đề xuất giải pháp, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua trong từng năm và từng giai đoạn trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra các cấp, các ngành thực hiện Quy định này và theo dõi tổng hợp những vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện để trình Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung phù hợp./.



PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 01/2025/QĐ-UBND
ngày 03 tháng 04 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

Phụ lục I

TIÊU CHUẨN DANH HIỆU XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN TIÊU BIỂU

Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn theo Nghị định số 86/2023/NĐ-CP	Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng	Đánh giá	
			Đạt	Không đạt
I. Thực hiện tốt các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội được giao	1. Bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh, phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác	Đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” theo quy định; có mô hình phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội		
		Không để xảy ra các hoạt động phá hoại các mục tiêu, công trình trọng điểm về kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc gia		
		Không để xảy ra hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trái pháp luật; không có tranh chấp, khiếu kiện phức tạp gây mất an ninh, trật tự tại địa phương		
	2. Hợp tác, liên kết phát triển kinh tế xã hội	Có hoạt động hỗ trợ cá nhân, hộ gia đình, tập thể tham gia phát triển kinh tế tại địa phương		
		Có các mô hình kinh tế tập thể hoạt động đạt hiệu quả cao		
	3. Thực hiện tốt công tác quân sự, quốc phòng của địa phương	Thực hiện tốt công tác quân sự, quốc phòng của địa phương; đảm bảo số lượng công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự và hoàn thành nghĩa vụ quân sự theo quy định		
		Xây dựng các mô hình về quốc phòng địa phương, dân quân tự vệ đạt hiệu quả cao		
	1. Thu nhập bình quân đầu người bằng hoặc cao hơn năm trước	Tỷ lệ người trong độ tuổi lao động có việc làm và thu nhập ổn định bằng hoặc cao hơn mức bình quân chung của địa phương (cấp huyện)		

II. Đời sống kinh tế ổn định và từng bước phát triển		Thu nhập bình quân trên đầu người bằng hoặc cao hơn năm trước nhưng không thấp hơn mức bình quân chung của địa phương (cấp huyện)		
	2. Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều thấp hơn so với mức trung bình của địa phương	Tổ chức phát động và thực hiện tốt cuộc vận động “Vì người nghèo” và các cuộc vận động khác		
		Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều thấp hơn so với mức trung bình của địa phương (cấp huyện)		
	3. Hệ thống đường điện đảm bảo an toàn trên địa bàn	Các hộ gia đình đăng ký và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định		
		Triển khai thực hiện tốt các quy định về an toàn mạng lưới điện		
	4. Tổ chức, quản lý, sử dụng đúng mục đích và hoạt động có hiệu quả các công trình công cộng, trường học, trạm y tế	Các công trình công cộng, trường học, trạm y tế trên địa bàn được quản lý và đưa vào sử dụng đúng mục đích và công năng		
		Các công trình công cộng, trường học, trạm y tế đạt các tiêu chuẩn theo quy định hiện hành		
III. Đời sống văn hóa, tinh thần lành mạnh, phong phú	1. Tỷ lệ thôn, tổ dân phố đạt danh hiệu văn hóa trong năm	Tỷ lệ “Thôn, tổ dân phố văn hóa” đạt danh hiệu văn hóa trong năm bằng hoặc cao hơn mức bình quân chung của địa phương (cấp huyện)		
	2. Thiết chế văn hóa, thể thao có cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm; được quản lý, sử dụng đúng mục đích, hoạt động thường xuyên, hiệu quả	Có Trung tâm Văn hóa-Thể thao (cấp xã); có lắp đặt trang thiết bị thể dục, thể thao ngoài trời; các thôn, tổ dân phố có nhà văn hóa, sân thể thao đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị sinh hoạt; được quản lý, sử dụng đúng mục đích, hoạt động thường xuyên, hiệu quả		
		Duy trì nhiều các mô hình và thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, vui chơi giải trí thu hút đông đảo người dân tham gia		

	3. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội	Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội theo quy định bằng hoặc cao hơn mức bình quân chung của địa phương (cấp huyện)		
	4. Bảo tồn, phát huy các giá trị lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống của địa phương	Các di tích lịch sử- văn hóa, danh lam thắng cảnh của địa phương được giữ gìn, bảo vệ và phát huy giá trị theo quy định pháp luật hiện hành		
		Các Câu lạc bộ, Đội văn hóa văn nghệ, thể thao dân gian truyền thống của địa phương được duy trì thường xuyên và hoạt động có hiệu quả nhằm bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc		
V. Môi trường an toàn, thân thiện, cảnh quan sạch đẹp	1. Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ	Các Doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, hộ sản xuất kinh doanh cá thể, hộ dân trên địa bàn phải đạt các tiêu chuẩn vệ sinh môi trường theo quy định; chất thải, nước thải, rác thải được thu gom, xử lý đúng quy định		
		Thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương về An ninh trật tự và Phòng cháy chữa cháy		
	2. Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch tại địa phương	Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch tại địa phương		
		Khu nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) được thường xuyên chăm sóc, chỉnh trang đảm bảo vệ sinh môi trường xanh - sạch - đẹp		
	3. Tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung	Tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung bằng hoặc cao hơn mức bình quân chung của địa phương (cấp huyện)		
		Người dân có ý thức bảo quản hệ thống cấp nước sạch tập trung và sử dụng một cách tiết kiệm, hiệu quả		

	4. Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung	Tổ chức, cá nhân trên địa bàn thường xuyên thực hiện các đợt ra quân dọn dẹp vệ sinh môi trường, trồng hoa, cây xanh tại nơi công cộng		
		Các Doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, hộ sản xuất kinh doanh cá thể, hộ dân trên địa bàn phải đạt các tiêu chuẩn vệ sinh môi trường theo quy định; chất thải, nước thải, rác thải được thu gom, xử lý đúng quy định, không để xảy ra tồn đọng tại các khu dân cư tập trung; Không để xảy ra tình trạng lấn chiếm lề đường, vỉa hè, các điểm sinh hoạt công cộng làm nơi kinh doanh, buôn bán, sinh hoạt trái phép		
V. Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước	1. Tuyên truyền, tổ chức thực hiện nghiêm các chủ trương, của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước	Các hộ gia đình được tuyên truyền, phổ biến và thực hiện nghiêm chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương		
		Không để xảy ra các trường hợp vi phạm chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương		
	2. Triển khai dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp theo đúng quy định	Triển khai có hiệu quả dịch vụ công trực tuyến nhằm phục vụ tốt cho người dân, doanh nghiệp		
		Các thủ tục hành chính đơn giản, thuận tiện, khoa học đảm bảo đúng quy trình và thời gian đáp ứng được nhu cầu của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn		
	3. Tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo điều kiện để nhân dân tham gia giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật của chính quyền địa phương	Triển khai quán triệt thực hiện tốt Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn		
		Tạo điều kiện cho các tầng lớp nhân dân tham gia giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật của chính quyền địa phương theo quy định		
	4. Xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật	Xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định hiện hành		

Phụ lục II
TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THÔN, TỔ DÂN PHỐ VĂN HÓA

Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn theo Nghị định số 86/2023/NĐ-CP	Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng	Đánh giá	
			Đạt	Không đạt
I. Đời sống kinh tế ổn định và phát triển	1. Tỷ lệ người trong độ tuổi lao động có việc làm và thu nhập ổn định	Tỷ lệ người trong độ tuổi lao động có việc làm và thu nhập ổn định bằng hoặc cao hơn mức bình quân chung của địa phương(cấp xã)		
		Thu nhập bình quân đầu người bằng hoặc cao hơn mức bình quân chung của địa phương (cấp xã)		
	2. Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo thấp	Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo bằng hoặc dưới mức bình quân chung của địa phương(cấp xã)		
		Không có nhà ở tạm bợ, dột nát		
	3. Phát triển ngành nghề truyền thống hoặc có đóng góp về văn hóa, công nghệ, khoa học kỹ thuật cho địa phương	Có những sáng kiến, giải pháp nhằm duy trì, phát triển và khôi phục các ngành nghề truyền thống của địa phương		
		Có các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, tập huấn về ứng dụng công nghệ, khoa học kỹ thuật, phát triển ngành nghề truyền thống, hợp tác và liên kết phát triển kinh tế		
	4. Tham gia, hưởng ứng các phong trào phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội do địa phương tổ chức	Tích cực tham gia, hưởng ứng các phong trào phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội do địa phương tổ chức		
		Tuyên truyền, vận động Nhân dân hưởng ứng các phong trào thi đua, các cuộc vận động, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hoá - xã hội do địa phương tổ chức		

II. Đời sống văn hóa, tinh thần lành mạnh, phong phú	1. Nhà văn hóa, sân thể thao, điểm đọc sách phục vụ cộng đồng phù hợp với điều kiện thực tiễn của thôn, khu phố	Có nhà văn hóa, sân thể thao phù hợp, đảm bảo nhu cầu sinh hoạt, hội họp, có điểm đọc sách hoạt động thường xuyên phục vụ người dân địa phương		
		Có đầu tư trang thiết bị phục vụ hoạt động văn hóa, thể thao tại nhà văn hoá, sân thể thao phù hợp với nhu cầu, sở thích và thể mạnh của người dân địa phương		
	2. Trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường	Trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường, không vi phạm an ninh trật tự, an toàn giao thông trong nhà trường và ngoài xã hội		
		Trẻ em được chăm sóc, giáo dục, học tập và tham gia các hoạt động sinh hoạt, vui chơi, giải trí phù hợp với lứa tuổi		
	3. Tổ chức hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, vui chơi, giải trí lành mạnh	Tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao, vui chơi giải trí lành mạnh phù hợp điều kiện thực tế của địa phương		
		Tuyên truyền, vận động người dân tham gia các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao, vui chơi giải trí lành mạnh tại địa phương		
	4. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội	Số hộ gia đình thực hiện tốt việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội bằng hoặc cao hơn mức bình quân chung của địa phương (cấp xã)		
		Không để xảy ra các hành vi truyền bá và hành nghề mê tín, dị đoan, hủ tục lạc hậu trong việc cưới, việc tang và lễ hội tại địa phương		
	5. Thực hiện tốt công tác hòa giải ở cơ sở; công tác phòng, chống tệ nạn xã hội	Thực hiện tốt công tác hòa giải tại cơ sở; các vụ bạo lực gia đình, mâu thuẫn, bất hòa được giải quyết ngay tại cơ sở, không có khiếu kiện vượt cấp		

		Không có các tụ điểm tệ nạn xã hội gây bức xúc dư luận xã hội, ảnh hưởng đến đời sống người dân; không có người sử dụng và lưu hành văn hóa phẩm độc hại		
	6. Bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa, các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống của địa phương	Các di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh được giữ gìn và bảo vệ		
		Có những biện pháp bảo tồn và phát huy các hình thức sinh hoạt văn hoá, thể thao dân gian truyền thống của địa phương		
III. Môi trường an toàn, thân thiện, cảnh quan sạch đẹp	1. Hoạt động sản xuất, kinh doanh đáp ứng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường	Các cá nhân, hộ gia đình, tập thể khi tham gia sản xuất, kinh doanh trên địa bàn nghiêm túc tuân thủ các tiêu chuẩn về vệ sinh môi trường theo quy định; chất thải, nước thải, rác thải được thu gom, xử lý đúng quy định		
		Có hệ thống cấp, thoát nước đảm bảo chất lượng; có điểm thu gom rác thải và chuyển về địa điểm thu gom rác tập trung đúng nơi quy định		
	2. Thực hiện việc mai táng, hỏa táng (nếu có) đúng quy định của pháp luật và theo quy hoạch của địa phương	Việc mai táng, hỏa táng được thực hiện theo đúng quy định và theo quy hoạch của địa phương		
		Lễ tang được tổ chức trang trọng, tiết kiệm, phù hợp với điều kiện và phong tục tập quán tốt đẹp của địa phương		
	3. Các địa điểm vui chơi công cộng được tôn tạo, bảo vệ và giữ gìn sạch sẽ	Các điểm vui chơi công cộng trên địa bàn khu dân cư được tôn tạo, bảo vệ và giữ gìn sạch sẽ		
		Có trang thiết bị đảm bảo phục vụ nhu cầu sinh hoạt, vui chơi, giải trí của người dân		

	4. Tham gia tự quản trong việc giữ gìn vệ sinh môi trường và phòng, chống dịch bệnh	Các hộ gia đình tự nguyện, tự giác trong việc giữ gìn vệ sinh môi trường và phòng, chống dịch bệnh		
		Các hộ gia đình sử dụng nước sạch đảm bảo theo quy định; có nhà vệ sinh, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh		
IV. Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; giữ vững trật tự, an toàn xã hội; tích cực tham gia các phong trào thi đua của địa phương	1. Tích cực tham gia tuyên truyền, phổ biến, tổ chức thực hiện nghiêm các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước	Các hộ gia đình được tuyên truyền, phổ biến, tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương		
		Không có vụ việc làm mất an ninh trật tự, an toàn xã hội phải bị xử lý		
	2. Tổ chức triển khai các phong trào thi đua của địa phương	Triển khai thực hiện tốt Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”		
		Tham gia các phong trào, cuộc vận động thi đua khác bằng nhiều các hình thức thiết thực, hiệu quả nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân		
	3. Các tổ chức tự quản ở cộng đồng dân cư hoạt động có hiệu quả	Các tổ chức tự quản ở cộng đồng dân cư được duy trì thường xuyên và hoạt động hiệu quả		
		Các hương ước, quy ước được cấp có thẩm quyền phê duyệt, được áp dụng có hiệu quả tại địa phương và phát huy được vai trò tự quản cộng đồng dân cư		
	4. Tỷ lệ hộ gia đình trên địa bàn đạt danh hiệu gia đình văn hóa	Tỷ lệ hộ gia đình được công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa” hàng năm bằng hoặc cao hơn mức bình quân chung của địa phương (cấp xã)		
		Thực hiện đúng quy trình và nguyên tắc xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” đảm bảo theo quy định hiện hành		
		Thực hiện tốt Luật Hôn nhân và Gia đình; Luật Phòng, chống bạo lực gia đình; Luật Bình đẳng giới và Chính sách dân số; Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em		

V. Có tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng	5. Thực hiện tốt công tác phòng, chống bạo lực gia đình/bạo lực trên cơ sở giới	Có xây dựng các câu lạc bộ, điểm tin cậy về Phòng, chống bạo lực gia đình, và hoạt động theo đúng quy định		
		Không để xảy ra vụ bạo lực gia đình gây bức xúc dư luận, phải can thiệp, giải quyết của chính quyền địa phương		
	1. Thực hiện các Cuộc vận động, Phong trào thi đua yêu nước do trung ương và địa phương phát động	Thực hiện tốt các phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, “Cuộc vận động vì người nghèo” và các cuộc vận động thi đua yêu nước khác do trung ương và địa phương phát động		
	2. Quan tâm, chăm sóc người cao tuổi, trẻ em, người có công, người khuyết tật, người lang thang, cơ nhỡ và người có hoàn cảnh khó khăn	Các gia đình chính sách, người có công với cách mạng, các đối tượng thuộc diện được hưởng trợ cấp tại địa phương được quan tâm giúp đỡ, hoàn thành thủ tục và nhận trợ cấp xã hội đầy đủ theo quy định hiện hành		
		Có các hoạt động hiệu quả nhằm hỗ trợ, giúp đỡ, chăm sóc người cao tuổi, trẻ em, người có công, người khuyết tật, người lang thang cơ nhỡ và người có hoàn cảnh khó khăn		
	3. Triển khai hiệu quả các mô hình “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập” và các mô hình về văn hóa, gia đình tại cơ sở	Triển khai có hiệu quả mô hình về “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập” hoặc mô hình về văn hóa, gia đình tại địa phương		
		Các mô hình được duy trì thường xuyên và hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao được nhận thức của người dân về vai trò, ý nghĩa của văn hóa, gia đình và ý nghĩa của việc học tập suốt đời		

Phụ lục III
TIÊU CHUẨN DANH HIỆU GIA ĐÌNH VĂN HÓA

Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn theo Nghị định số 86/2023/NĐ-CP	Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng	Đánh giá	
			Đạt	Không đạt
I. Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước	1. Các thành viên trong gia đình chấp hành tốt chủ trương của Đảng và quy định của pháp luật	Các thành viên trong gia đình chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, không bị xử lý kỷ luật tại nơi làm việc, học tập và cư trú		
		Treo Quốc kỳ trong những ngày lễ, sự kiện chính trị của đất nước, địa phương theo quy định		
	2. Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội theo quy định	Thực hiện tốt các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội phù hợp với điều kiện, đặc điểm, phong tục, tập quán tốt đẹp của địa phương nhưng không trái với thuần phong mỹ tục của dân tộc; không để xảy ra các hoạt động mê tín dị đoan		
		Tích cực tuyên truyền, vận động người thân và cộng đồng dân cư hưởng ứng, thực hiện tốt các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội		
	3. Bảo đảm thực hiện an ninh trật tự, phòng cháy, chữa cháy	Thực hiện tốt các quy định về an ninh trật tự và phòng cháy, chữa cháy, không để xảy ra cháy, nổ và mất an toàn, an ninh, trật tự tại nơi cư trú		
		Không chế tạo, sản xuất, mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí, vật nổ, công cụ hỗ trợ		
	4. Bảo đảm các quy định về độ ồn, không làm ảnh hưởng đến cộng	Không để xảy ra các hoạt động gây tiếng ồn vượt quá giới hạn tối đa cho phép theo quy định của pháp luật về môi trường		

	đồng theo quy định của pháp về môi trường	Không sử dụng âm thanh có độ ồn vượt quá quy định trong việc cưới, việc tang, lễ hội, vui chơi, giải trí và các hoạt động khác gây bức xúc trong nhân dân và bị phản ánh lên chính quyền địa phương		
II. Tích cực tham gia các phong trào thi đua lao động, sản xuất, học tập, bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn xã hội của địa phương	1. Tham gia các hoạt động nhằm bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên và môi trường của địa phương	Tích cực vận động các thành viên trong gia đình và xã hội tham gia các hoạt động bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của địa phương		
		Thực hiện tốt việc giữ gìn vệ sinh môi trường, đổ rác và chất thải đúng thời gian và nơi quy định; tham gia xây dựng cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp nơi cư trú		
	2. Tham gia các phong trào từ thiện, nhân đạo; đền ơn đáp nghĩa; khuyến học khuyến tài và xây dựng gia đình học tập	Tích cực tham gia đầy đủ các phong trào do thôn, khu phố phát động như các phong trào từ thiện, nhân đạo, đền ơn đáp nghĩa, khuyến học khuyến tài ở nơi cư trú		
		Tích cực hưởng ứng và tham gia các mô hình “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập”, “Xã hội học tập” tại địa phương		
	3. Tham gia sinh hoạt cộng đồng ở nơi cư trú	Tích cực tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao; sinh hoạt, hội họp, ngày Hội đại đoàn kết toàn dân tộc tại nơi cư trú		
		Thực hiện tốt các nội dung hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư tại nơi cư trú		
	4. Tích cực tham gia các phong trào phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội do địa phương tổ chức	Tham gia các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội do địa phương tổ chức		
		Tích cực hưởng ứng và tham gia phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và các phong trào phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội do địa phương tổ chức		

	5. Người trong độ tuổi có khả năng lao động tích cực làm việc và có thu nhập chính đáng	Các thành viên trong gia đình trong độ tuổi có khả năng lao động tích cực làm việc và có thu nhập chính đáng		
		Kinh tế gia đình ổn định và phát triển từ nguồn thu nhập chính đáng		
	6. Trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường	Trẻ em trong gia đình ở độ tuổi đi học được đến trường, không vi phạm an ninh trật tự, an toàn giao thông trong nhà trường và ngoài xã hội		
		Các trẻ em trong gia đình được quan tâm, chăm sóc, giáo dục chu đáo		
III. Gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh; thường xuyên gắn bó, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ trong cộng đồng	1. Thực hiện tốt Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình	Có tham gia đăng ký thực hiện Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình		
		Các thành viên trong gia đình gương mẫu, yêu thương, hiếu thảo, lễ phép, hòa thuận, chia sẻ; vợ chồng chung thủy, nghĩa tình, nuôi con khỏe, dạy con ngoan		
	2. Thực hiện tốt chính sách dân số, hôn nhân và gia đình	Thực hiện tốt chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình; tuyên truyền, vận động người thân và cộng đồng xã hội cùng thực hiện		
		Thực hiện hôn nhân tự nguyện, tiến bộ, một vợ một chồng, bình đẳng, hòa thuận, thủy chung; không có tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống		
	3. Thực hiện tốt các mục tiêu về bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực gia đình/bạo lực trên cơ sở giới	Thực hiện tốt các quy định trong Luật Bình đẳng giới, Luật phòng, chống bạo lực gia đình; không can thiệp, lựa chọn giới tính khi sinh nhằm giảm thiểu mất cân bằng giới tính		
		Không để xảy ra tình trạng bạo lực gia đình dưới mọi hình thức; vợ chồng bình đẳng, thương yêu giúp đỡ nhau tiến bộ, gia đình nuôi con khỏe, dạy con ngoan; không có tình trạng đối xử, phân biệt giới tính		

	4. Hộ gia đình có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước/các loại hình tương tự hợp vệ sinh	Hộ gia đình có sử dụng hệ thống nước sạch và có thiết bị chứa nước hợp vệ sinh		
		Có nhà tiêu, nhà tắm hợp vệ sinh không gây ảnh hưởng đến vệ sinh môi trường chung của cộng đồng dân cư		
	5. Tương trợ, giúp đỡ mọi người trong cộng đồng khi khó khăn, hoạn nạn	Các thành viên trong gia đình có mối quan hệ tốt với láng giềng, ứng xử có văn hóa trong cộng đồng và xã hội		
		Thường xuyên tham gia động viên, giúp đỡ gia đình có hoàn cảnh khó khăn, người già neo đơn không nơi nương tựa, trẻ em mồ côi, người tàn tật, đồng bào bị thiên tai, bão lũ bằng các hình thức khác nhau		

Phụ lục IV
MẪU BẢN VẼ THIẾT KẾ PHÔI, KHUNG, BẢNG

Mẫu số 1. Huy hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”.

Mẫu số 2. Bảng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”.

Mẫu số 3. Bảng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”.

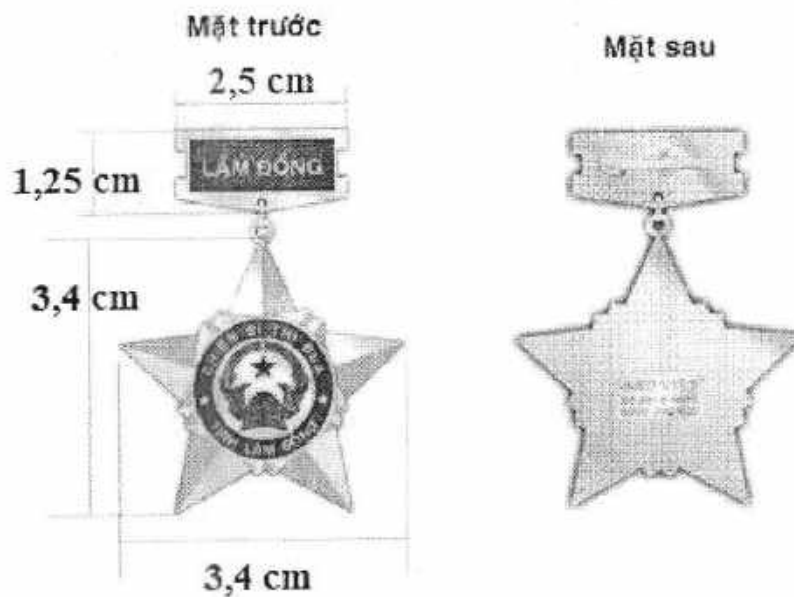
Mẫu số 4. Bảng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”.

Mẫu số 5. Bảng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa”.

Mẫu số 6. Bảng danh hiệu “Gia đình văn hóa”

Mẫu số 7. Bảng khen của Chủ tịch UBND tỉnh.

Mẫu số 1. Huy hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”



Mẫu số 2. Bằng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG
TẶNG DANH HIỆU
CHIẾN SĨ THI ĐUA TỈNH

Lâm Đồng, ngày.....tháng.....năm 20....
CHỦ TỊCH

Quyết định số:...../QĐ-UBND ngày.....tháng.....năm 20....
Số sổ vàng:.....

Mẫu số 3. Bằng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG
TẶNG DANH HIỆU
TẬP THỂ LAO ĐỘNG XUẤT SẮC

Lâm Đồng, ngày.....tháng.....năm 20....
CHỦ TỊCH

Số:...../QĐ-UBND ngày.....tháng.....năm 20....
Số sổ vàng:.....

Mẫu số 4. Bảng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG
TẶNG DANH HIỆU
XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN TIÊU BIỂU**

Lâm Đồng, ngày ..., tháng ... năm 20...
CHỦ TỊCH

Số .../QĐ-UBND, ngày ... tháng ... năm 20...
Số số vàng

Mẫu số 5. Bảng Danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa”



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN (THÀNH PHỐ)
TẶNG DANH HIỆU
THÔN, TỔ DÂN PHỐ VĂN HÓA**

..... ngày ..., tháng ... năm 20...
CHỦ TỊCH

Số .../QĐ-UBND, ngày ... tháng ... năm 20...
Số số vàng

Mẫu số 6. Bảng Danh hiệu “Gia đình văn hóa”

	
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u>	
CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN TẶNG DANH HIỆU GIA ĐÌNH VĂN HÓA	
ngày... tháng... năm 20... CHỦ TỊCH	
Số.../QĐ-UBND, ngày... tháng... năm 20... Số số vùng...	

Mẫu số 7. Bảng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

	
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u>	
CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG TẶNG BẢNG KHEN	
Lâm Đồng, ngày... tháng... năm 20... CHỦ TỊCH	
Quyết định số.../QĐ-UBND ngày... tháng... năm 20... Số số vùng...	